TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2020
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Khuyên

2. Bà Đinh Thị Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 146/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020 về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 và Thông báo về việc mở phiên tòa số 28/TB-TA ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 59 thôn Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Trần Quốc Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Lò bánh mỳ Đ, thôn Đà Lâm, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn bà A có mặt, bị đơn ông Đ vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Quốc Đ kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng

thường xuyên tranh cãi lẫn nhau, ông Đ ham chơi, không chăm lo cuộc sống hạnh phúc gia đình, không cùng bà lo làm ăn phát triển kinh tế, nhiều lần bà đã can ngăn, khuyên nhủ nhưng không được. Vợ chồng bà đã không chung sống với nhau khoảng tám tháng. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Trần Hữu H, sinh ngày 18/5/2018. Hiện nay con chung đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung cho đến ngày con chung thành niên. Bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành làm việc, hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:

- *Việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán chấp hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng người tham gia tố tụng, tống đạt các giấy tờ cho đương sự đúng theo quy định; vụ án được giải quyết đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà A về việc ly hôn đối với ông Đ, xử cho bà A được ly hôn với ông Đ; Giao bà A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hữu H, sinh ngày 18/5/2018 cho đến ngày con chung thành niên; Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A với bị đơn ông Trần Quốc Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Đ đã nhiều lần triệu tập ông Đ đến Tòa án làm việc, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Đ cố tình vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay ông Đ vắng mặt, tự khước từ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A và ông Trần Quốc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Quá trình bà A và ông Đ chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông Đ không lo làm ăn và không chăm lo hạnh phúc gia đình, không cùng bà A phát triển kinh tế gia đình, bà A đã nhiều lần can ngăn, khuyên nhủ nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Vợ chồng ông bà sống ly thân được tám tháng, mỗi người tự lo cuộc sống riêng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà A và ông Đ đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; giữa vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau, không có trách nhiệm với nhau trong đời sống hôn nhân cũng như kinh tế gia đình; đời sống chung đã chấm dứt và hai bên không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà A về việc xin ly hôn với ông Đ là phù hợp.

- *Về con chung*: Vợ chồng bà có 01 con chung tên Trần Hữu H, sinh ngày 18/5/2018. Khi ly hôn bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho đến ngày con chung thành niên và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường của con chung, phù hợp với điều kiện thực tế và quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình *"Con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"* nên cần giao bà A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hữu H, sinh ngày 18/5/2018 cho đến ngày con chung thành niên là phù hợp.

- *Về cấp dưỡng:* Bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A không yêu cầu ông Trần Quốc Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc khởi kiện ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A. Xử cho bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A với ông Trần Quốc Đ ly hôn.

2. Về con chung: Giao bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hữu H, sinh ngày 18/5/2018 cho đến ngày con chung thành niên. Ông Trần Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số AA/2017/0000008 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà Huỳnh Ngọc Quỳnh A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Trần Quốc Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Bảo